SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO LẠNG SƠN

HỘI ĐỒNG TDVC NĂM 2022

PHÒNG THI SỐ 01 - CA THI 01

KẾT QUẢ THI VÒNG 1
PHẦN THI: KIẾN THỨC CHUNG

STT	SBD	Họ và tên		Ngày tháng năm sinh	Giới tính	Dân tộc	Hộ khẩu thường trú (huyện - tỉnh)	Chuyên ngành đào tạo	Đơn vị dự tuyển	Số câu đúng/tổng số câu	Kết quả
1	2	3		4	5	6	7	7	8	9	10
1	01.01	Dương Thị Thu	An	20/12/1996	Nữ	Tày	Bắc Sơn - Lạng Sơn	SP Toán	PTDTNT THCS Hữu Lũng	37/60	Đạt
2	01.02	La Thị Minh	Anh	23/12/1990	Nữ	Nùng	Chi Lăng - Lạng Sơn	SP Toán	PTDTNT THCS&THPT Bình Gia	47/60	Đạt
3	01.03	Ngô Đức	Anh	28/12/1982	Nam	Nùng	Chi Lăng - Lạng Sơn	SP Toán	THPT Vũ Lễ	-	Bỏ thi
4	01.04	Hứa Thị Thùy	Bông	05/03/1991	Nữ	Nùng	Bình Gia - Lạng Sơn	Toán	PTDTNT THCS&THPT Bình Gia	39/60	Đạt
5	01.05	Nguyễn Thị Minh	Châu	14/12/1990	Nữ	Kinh	TP Lạng Sơn - Lạng Sơn	SP Toán	PTDTNT THCS Đình Lập	47/60	Đạt
6	01.06	Hứa Thị	Dung	18/03/1996	Nữ	Nùng	Hữu Lũng - Lạng Sơn	SP Toán	THPT Tân Thành	44/60	Đạt
7	01.07	Nguyễn Thị Thùy	Dương	17/06/1992	Nữ	Kinh	Lục Nam - Bắc Giang	Ths Toán, ĐHSP Toán-	THPT Tân Thành	47/60	Đạt
8	01.08	Hoàng Công	Hà	23/10/1989	Nam	Tày	Bình Gia - Lạng Sơn	SP Toán	THPT Bình Gia	43/60	Đạt
9	01.09	Dương Thị	Hiền	03/02/1996	Nữ	Tày	Bắc Sơn - Lạng Sơn	SP Toán	THPT Bắc Sơn	46/60	Đạt
10	01.10	Bế Thị	Hòa	17/06/1989	Nữ	Nùng	Tràng Định - Lạng Sơn	SP Toán	THCS&THPT Bình Độ	-	Bỏ thi
11	01.11	Nguyễn Thị Mai	Hồng	08/11/1994	Nữ	Kinh	Hữu Lũng - Lạng Sơn	Toán	PTDTNT THCS Hữu Lũng	54/60	Đạt
12	01.12	Dương Thị Thu	Huệ	27/09/1994	Nữ	Kinh	Văn Quan - Lạng Sơn	SP Toán	PTDTNT THCS Hữu Lũng	36/60	Đạt
13	01.13	Bế Thị	Huyền	28/11/2000	Nữ	Tày	Tràng Định - Lạng Sơn	SP Toán	THCS&THPT Bình Độ	55/60	Đạt
14	01.14	Phan Thị	Huyền	02/04/1990	Nữ	Kinh	Việt Yên - Bắc Giang	SP Toán	THPT Tân Thành	56/60	Đạt
15	01.15	Triệu Thị Thu	Hương	20/01/1987	Nữ	Nùng	TP Lạng Sơn - Lạng Sơn	Toán	PTDTNT THCS Văn Lãng	55/60	Đạt
16	01.16	Vi Thị Minh	Hướng	08/03/1993	Nữ	Tày	Chi Lăng - Lạng Sơn	SP Toán	THPT Tân Thành	43/60	Đạt
17	01.17	Nông Xuân	Khánh	30/10/1992	Nam	Nùng	Cao Lộc - Lạng Sơn	SP Toán	THPT Đình Lập	43/60	Đạt
18	01.18	Dương Thị	Lê	06/08/1991	Nữ	Tày	Bắc Sơn - Lạng Sơn	SP Toán	PTDTNT THCS Văn Lãng	38/60	Đạt
19	01.19	Nguyễn Diệu	Linh	02/05/1994	Nữ	Kinh	Sơn Động - Bắc Giang	SP Toán	THPT Đình Lập	55/60	Đạt
20	01.20	Lý Thị	Loan	15/05/1996	Nữ	Sán chi	Lộc Bình - Lạng Sơn	SP Toán	PTDTNT THCS Đình Lập	56/60	Đạt
21	01.21	Hứa Thị	Nhân	03/05/1997	Nữ	Nùng	Bình Gia - Lạng Sơn	SP Toán	PTDTNT THCS&THPT Bình Gia	45/60	Đạt
22	01.22	Hoàng Thị Quỳnh	Như	09/10/1990	Nữ	Nùng	TP Lạng Sơn - Lạng Sơn	ĐHSP Toán, Ths Toán	PTDTNT THCS&THPT Văn Quan	51/60	Đạt
23	01.23	Hoàng Thị	Phương	04/04/1992	Nữ	Tày	Bắc Sơn - Lạng Sơn	Toán	PTDTNT THCS&THPT Bình Gia	42/60	Đạt
24	01.24	Hoàng Thị	Phương	27/02/1994	Nữ	Tày	Bình Gia - Lạng Sơn	SP Toán	THPT Bắc Sơn	32/60	Đạt
25	01.25	Nguyễn Chí	Toàn	16/02/1993	Nam	Kinh	Sơn Tây - Hà Nội	SP Toán	THPT Đình Lập	38/60	Đạt
26	01.26	Trần Minh	Tuấn	01/08/1985	Nam	Kinh	Đáp Cầu - Bắc Ninh	SP Toán	THPT Bình Gia	51/60	Đạt
27	01.27	Hoàng Thị	Thảo	27/03/1994	Nữ	Tày	Văn Quan - Lạng Sơn	SP Toán	PTDTNT THCS&THPT Văn Quan	-	Bỏ thi
28	01.28	Chu Bích	Thiều	02/01/1998	Nữ	Tày	Văn Lãng - Lạng Sơn	SP Toán	PTDTNT THCS Văn Lãng	49/60	Đạt
29	01.29	Chu Văn	Thịnh	19/10/1989	Nam	Nùng	Hữu Lũng - Lạng Sơn	Toán	PTDTNT THCS Hữu Lũng	46/60	Đạt
30	01.30	Nông Thị	Thời	22/11/1998	Nữ	Nùng	Văn Lãng - Lạng Sơn	SP Toán	THCS&THPT Bình Độ	54/60	Đạt

Danh sách này gồm có 30 thí sinh:

- **Đạt: 27 thí sinh**
- **Không đạt: 0**
- **Bỏ thi: 03 thí sinh**

Lạng Sơn, ngày 04 tháng 7 năm 2022

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG TUYỂN DỤNG VIÊN CHỨC

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM * SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO * TỈNH LẠNG SƠN

Phan Mỹ Hạnh

SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO LẠNG SƠN
HỘI ĐỒNG TDVC NĂM 2022

PHÒNG THI SỐ 02 - CA THI 01

KẾT QUẢ THI VÒNG 1
PHẦN THI: KIẾN THỨC CHUNG

STT	SBD	Họ và tên		Ngày tháng năm sinh	Giới tính	Dân tộc	Hộ khẩu thường trú (huyện - tỉnh)	Chuyên ngành đào tạo	Đơn vị dự tuyển	Số câu đúng/tổng số câu	Kết quả
1	2	3		4	5	6	7	7	8	9	10
1	01.31	Lành Thị	Thủy	16/05/1993	Nữ	Tày	Lộc Bình - Lạng Sơn	SP Toán	PTDTNT THCS Đình Lập	41/60	Đạt
2	01.32	Hoàng Trung	Thực	01/12/2000	Nam	Tày	Chi Lăng - Lạng Sơn	SP Toán	PTDTNT THCS&THPT Văn Quan	48/60	Đạt
3	01.33	Hoàng Nguyệt	Trang	18/01/1993	Nữ	Nùng	TP Lạng Sơn - Lạng Sơn	SP Toán	PTDTNT THCS&THPT Bình Gia	-	Bỏ thi
4	01.34	Nguyễn Thị	Trang	01/09/1992	Nữ	Kinh	Bắc Sơn - Lạng Sơn	Toán	THPT Vũ Lễ	43/60	Đạt
5	01.35	Vy Thị Đài	Trang	16/02/1989	Nữ	Nùng	Bắc Sơn - Lạng Sơn	SP Toán	THPT Bắc Sơn	42/60	Đạt
6	01.36	Hoàng Thị	Xuân	27/04/1997	Nữ	Tày	Văn Lãng - Lạng Sơn	SP Toán	PTDTNT THCS Văn Lãng	45/60	Đạt
7	02.01	Nguyễn Mai	Anh	17/09/1992	Nữ	Kinh	TP Lạng Sơn-Lạng Sơn	SP Vật lí	DTNT THCS&THPT Chi Lăng	53/60	Đạt
8	02.02	Phạm Thị Lan	Anh	24/03/1990	Nữ	Kinh	Văn Lãng-Lạng Sơn	SP Vật lí	DTNT THCS Văn Lãng	34/60	Đạt
9	02.03	Đoàn Thị	Chà	06/03/1996	Nữ	Tày	Cao Lộc - Lạng Sơn	SP Vật lí	PTDTNT THCS&THPT Văn Quan	42/60	Đạt
10	02.04	Nông Thị Minh	Chi	22/09/1993	Nữ	Tày	TP lạng Sơn - Lạng Sơn	SP Vật lí	DTNT THCS&THPT Chi Lăng	37/60	Đạt
11	02.05	Hoàng Thị	Dung	18/09/1993	Nữ	Tày	Bắc Sơn - Lạng Sơn	SP Vật lí	THPT Lương Văn Tri	50/60	Đạt
12	02.06	Bùi Văn	Dũng	19/10/1990	Nam	Kinh	Lục Nam - Bắc Giang	SP Vật lí	THPT Văn Nham	48/60	Đạt
13	02.07	Hà Thị	Dự	02/07/1991	Nữ	Nùng	Hữu Lũng-Lạng Sơn	SP Vật lí	THPT Văn Nham	52/60	Đạt
14	02.08	Đặng Thị Thu	Hương	08/08/1999	Nữ	Sán dìu	TP Thái Nguyên - Thái Nguyên	SP Vật lí	THPT Lương Văn Tri	44/60	Đạt
15	02.09	Vi Thị Thúy	Hường	10/04/1991	Nữ	Tày	Lộc Bình - Lạng Sơn	SP Vật lí	DTNT THCS&THPT Chi Lăng	47/60	Đạt
16	02.10	Vũ Thị	Lan	08/04/1995	Nữ	Kinh	Hữu Lũng-Lạng Sơn	SP Vật lí	THPT Văn Nham	50/60	Đạt
17	02.11	Nguyễn Hoàng	Long	05/12/2000	Nam	Kinh	TP lạng Sơn - Lạng Sơn	SP Vật lí	THPTchuyên Chu Văn An	50/60	Đạt
18	02.12	Hoàng Thị Thu	Ngân	27/07/1990	Nữ	Tày	Bắc Sơn - Lạng Sơn	SP Vật lí	THPT Lương Văn Tri	-	Bỏ thi
19	02.13	Trương Thị	Thảo	06/12/1999	Nữ	Nùng	Văn Lãng-Lạng Sơn	SP Vật lí	DTNT THCS Văn Lãng	49/60	Đạt
20	02.14	Hoàng Thị	Thủy	26/03/1996	Nữ	Tày	Bình Gia - Lạng Sơn	SP Vật lí	THPT Lương Văn Tri	43/60	Đạt
21	02.15	Ngụy Thị	Uyên	15/05/1993	Nữ	Kinh	Hữu Lũng-Lạng Sơn	SP Vật lí	THPT Văn Nham	-	Bỏ thi
22	03.01	Phạm Tiến	Anh	25/12/1994	Nam	Nùng	Chi Lăng - Lạng Sơn	SP Hóa học	THPT Chi Lăng	54/60	Đạt
23	03.02	Nguyễn Thị	Hà	02/10/1990	Nữ	Tày	Chi Lăng - Lạng Sơn	SP Hóa học	THPT Chi Lăng	37/60	Đạt
24	03.03	Hoàng Thị	Hằng	18/09/1995	Nữ	Tày	Bắc Sơn- Lạng Sơn	SP Hóa học	THPT Chi Lăng	58/60	Đạt
25	03.04	Lương Thị	Huế	09/12/1996	Nữ	Tày	Bắc Sơn - Lạng Sơn	SP Hóa	THPT Văn Nham	47/60	Đạt
26	03.05	Đinh Thị	Luyên	13/12/1996	Nữ	Tày	Tràng Định - Lạng Sơn	SP Hóa học	THPT Chi Lăng	47/60	Đạt
27	03.06	Hứa Phương	Nam	10/10/1990	Nam	Nùng	Bình Gia - Lạng Sơn	SP Hóa học	PTDTNT THCS Văn Lãng	50/60	Đạt
28	03.07	Nguyễn Thị	Nga	18/12/1995	Nữ	Kinh	Phú Xuyên - Hà Nội	SP Hóa	THPT Văn Nham	-	Bỏ thi
29	03.08	Nguyễn Thị	Ngọc	11/02/1995	Nữ	Tày	Bắc Sơn - Lạng Sơn	SP Hóa học	PTDTNT THCS Văn Lãng	52/60	Đạt
30	03.09	Vy Thị	Ơn	21/11/1994	Nữ	Tày	Văn Quan - Lạng Sơn	SP Hóa học	PTDTNT THCS Văn Lãng	52/60	Đạt

Danh sách này gồm có 30 thí sinh:

- Đạt: 26 thí sinh

- Không đạt: 0

- Bỏ thi: 04 thí sinh

Lạng Sơn, ngày 04 tháng 7 năm 2022

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG TUYỂN DỤNG VIÊN CHỨC

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TỈNH LẠNG SƠN

Phan Mỹ Hạnh

SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO LẠNG SƠN
HỘI ĐỒNG TDVC NĂM 2022

PHÒNG THI SỐ 03 - CA THI 01

KẾT QUẢ THI VÒNG 1
PHẦN THI: KIẾN THỨC CHUNG

STT	SBD	Họ và tên		Ngày tháng năm sinh	Giới tính	Dân tộc	Hộ khẩu thường trú (huyện - tỉnh)	Chuyên ngành đào tạo	Đơn vị dự tuyển	Số câu đúng/tổng số câu	Kết quả
1	*2*	*3*		*4*	*5*	*6*	*7*	*7*	*8*	*9*	*10*
1	03.10	Nông Thị	Phương	19/08/1989	Nữ	Nùng	Văn Lãng - Lạng Sơn	SP Hóa học	PTDTNT THCS Văn Lãng	42/60	Đạt
2	03.11	Nguyễn Trần	Sơn	02/04/1998	Nam	Kinh	Đình Lập - Lạng Sơn	SP Hóa	THPT Văn Nham	30/60	Đạt
3	04.01	Lương Thị	Bích	03/06/1990	Nữ	Tày	Bắc Sơn - Lạng Sơn	SP Sinh học	THPT Hòa Bình	50/60	Đạt
4	04.02	Nông Thị	Diệp	31/08/1993	Nữ	Tày	Tràng Định-Lạng Sơn	SP Sinh học	THPT Hòa Bình	41/60	Đạt
5	04.03	Triệu Thị	Dung	26/12/1991	Nữ	Dao	Văn Quan-Lạng Sơn	SP Sinh học	THPT Văn Quan	60/60	Đạt
6	04.04	Lương Trà	Giang	26/08/1998	Nữ	Nùng	Tràng Định - Lạng Sơn	SP Sinh học	DTNT THCS&THPT Tràng Định	51/60	Đạt
7	04.05	Hà Thị	Hảo	11/03/1987	Nữ	Nùng	Hữu Lũng - Lạng Sơn	SP Sinh học	DTTN THCS Văn Lãng	56/60	Đạt
8	04.06	Hoàng Thị	Hậu	05/11/1994	Nữ	Tày	Bình Gia - Lạng Sơn	SP Sinh học	DTNT THCS&THPT Tràng Định	54/60	Đạt
9	04.07	Nguyễn Thị	Hiền	15/09/1994	Nữ	Tày	Bình Gia-Lạng Sơn	SP Sinh học	DTTN THCS&THPT Bình Gia	-	Bỏ thi
10	04.08	Dương Văn	Hoàng	24/12/1991	Nam	Tày	Bắc Sơn - Lạng Sơn	SP Sinh học	DTTN THCS&THPT Bình Gia	-	Bỏ thi
11	04.09	Đàm Văn	Hưng	25/07/1991	Nam	Nùng	Tràng Định - Lạng Sơn	SP Sinh học	DTNT THCS&THPT Tràng Định	45/60	Đạt
12	04.10	Vi Thị Thu	Hương	09/09/1997	Nữ	Nùng	Bình Gia-Lạng Sơn	SP Sinh học	DTTN THCS&THPT Bình Gia	59/60	Đạt
13	04.11	Nguyễn Thị	Lam	03/09/1994	Nữ	Tày	Bắc Sơn - Lạng Sơn	SP Sinh học	DTTN THCS&THPT Bình Gia	-	Bỏ thi
14	04.12	Hoàng Thị	Mai	26/09/1997	Nữ	Tày	Lộc Bình - Lạng Sơn	SP Sinh học	DTTN THCS Đình Lập	31/60	Đạt
15	04.13	Trần Thúy	Nội	17/05/1998	Nữ	Tày	Văn Quan - Lạng Sơn	SP Sinh	DTTN THCS&THPT Bình Gia	49/60	Đạt
16	04.14	Lương Đình	Nhu	23/08/1993	Nam	Tày	Văn Lãng - Lạng Sơn	SP Sinh học	DTTN THCS Văn Lãng	37/60	Đạt
17	04.15	Thân Thị Kim	Phượng	21/06/1996	Nữ	Kinh	Hữu Lũng - Lạng Sơn	SP Sinh	THPT Hòa Bình	-	Bỏ thi
18	04.16	Lường Thị	Thao	01/10/1996	Nữ	Nùng	Lộc Bình - Lạng Sơn	SP Sinh học	DTTN THCS Đình Lập	48/60	Đạt
19	04.17	Mông Lương	Thiện	07/09/1992	Nam	Nùng	Văn Lãng - Lạng Sơn	SP Sinh học	THPT Hòa Bình	52/60	Đạt
20	04.18	Hoàng Thị Thu	Trà	06/04/1993	Nữ	Tày	Tràng Định - Lạng Sơn	SP Sinh học	DTTN THCS Đình Lập	30/60	Đạt
21	04.19	Long Thị	Viễn	21/03/1992	Nữ	Nùng	Quảng Hòa - Cao Bằng	SP Sinh học	DTNT THCS&THPT Tràng Định	-	Bỏ thi
22	05.01	Nguyễn Vân	Anh	10/10/2000	Nữ	Sán dìu	Lục Nam - Bắc Giang	SP Ngữ văn	THPT Chi Lăng	40/60	Đạt
23	05.02	Triệu Vân	Anh	07/02/1997	Nữ	Nùng	Tràng Định - Lạng Sơn	SP Ngữ văn	THPT Tràng Định	-	Bỏ thi
24	05.03	Vũ Thị Kim	Anh	21/08/2000	Nữ	Kinh	Tân Yên - Bắc Giang	SP Ngữ văn	THPT Văn Quan	25/60	Không đạt
25	05.04	Hoàng Thị Ngọc	Bích	21/03/1998	Nữ	Tày	Bình Gia - Lạng Sơn	SP Ngữ văn	THPT Bắc Sơn	48/60	Đạt
26	05.05	Đàm Thị	Cúc	05/05/1995	Nữ	Nùng	Tràng Định - Lạng Sơn	SP Ngữ văn	THPT Tràng Định	52/60	Đạt
27	05.06	Nông Bích	Chuyên	03/12/1991	Nữ	Tày	TP Lạng Sơn - Lạng Sơn	SP Ngữ văn	THPT Tú Đoạn	-	Bỏ thi
28	05.07	Hà Thu	Diễm	04/07/1990	Nữ	Tày	Văn Quan - Lạng Sơn	SP Ngữ văn	THPT Văn Quan	58/60	Đạt
29	05.08	Nông Thị	Dung	01/06/1991	Nữ	Tày	Chi Lăng - Lạng Sơn	SP Ngữ văn	Trung tâm GDTX2	49/60	Đạt
30	05.09	Dương Thị	Duy	01/10/1992	Nữ	Tày	Bắc Sơn - Lạng Sơn	SP Ngữ văn	THPT Bắc Sơn	57/60	Đạt

Danh sách này gồm có 30 thí sinh:

- **Đạt: 22 thí sinh**
- **Không đạt: 01 thí sinh**
- **Bỏ thi: 07 thí sinh**

Lạng Sơn, ngày 04 tháng 7 năm 2022

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG TUYỂN DỤNG VIÊN CHỨC

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TỈNH LẠNG SƠN

Phan Mỹ Hạnh

SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO LẠNG SƠN
HỘI ĐỒNG TDVC NĂM 2022

PHÒNG THI SỐ 01 - CA THI 02

KẾT QUẢ THI VÒNG 1
PHẦN THI: KIẾN THỨC CHUNG

STT	SBD	Họ và tên		Ngày tháng năm sinh	Giới tính	Dân tộc	Hộ khẩu thường trú (huyện - tỉnh)	Chuyên ngành đào tạo	Đơn vị dự tuyển	Số câu đúng/tổng số câu	Kết quả
1	2	3		4	5	6	7	7	8	9	10
1	05.10	Lâm Văn	Đối	03/02/1990	Nam	Nùng	Bình Gia - Lạng Sơn	SP Ngữ văn	THPT Lương Văn Tri	36/60	Đạt
2	05.11	Lưu Thị	Giang	01/11/1994	Nữ	Sán dìu	Lục Nam - Bắc Giang	Văn học	THPT Vân Nham	42/60	Đạt
3	05.12	Phùng Thị Thu	Hà	01/01/1997	Nữ	Nùng	Chi Lăng - Lạng Sơn	SP Ngữ văn	Trung tâm GDTX2	46/60	Đạt
4	05.13	Hoàng Thu	Hằng	10/07/1995	Nữ	Nùng	Văn Lãng - Lạng Sơn	SP Ngữ văn	Trung tâm GDTX2	47/60	Đạt
5	05.14	Lương Thanh	Hằng	03/01/1989	Nữ	Kinh	TP Lạng Sơn - Lạng Sơn	SP Ngữ văn	DTNT THCS&THPT Lộc Bình	48/60	Đạt
6	05.15	Bùi Thị Thanh	Hiền	14/08/1989	Nữ	Kinh	Đình Lập - Lạng Sơn	SP Ngữ văn	PTDTNT THCS Đình Lập	47/60	Đạt
7	05.16	Lương Thị	Hiền	17/05/1997	Nữ	Kinh	Hữu Lũng - Lạng Sơn	SP Ngữ văn	THPT Vân Nham	-	Bỏ thi
8	05.17	Vi Thị	Hiền	27/07/1991	Nữ	Tày	Hữu Lũng - Lạng Sơn	SP Ngữ văn	THPT Vân Nham	-	Bỏ thi
9	05.18	Dương Thị	Hoa	08/09/1995	Nữ	Tày	Lộc Bình - Lạng Sơn	SP Ngữ văn	THPT Tú Đoạn	-	Bỏ thi
10	05.19	Hoàng Thị Thanh	Hoa	18/04/1995	Nữ	Nùng	Chi Lăng - Lạng Sơn	SP Ngữ văn	THPT Chi Lăng	46/60	Đạt
11	05.20	Nguyễn Ngọc	Hoa	17/07/1991	Nữ	Kinh	Tràng Định - Lạng Sơn	SP Ngữ văn	DTNT THCS&THPT Tràng Định	40/60	Đạt
12	05.21	Nông Thị Khánh	Hòa	15/10/1988	Nữ	Tày	Hòa An - Cao Bằng	SP Ngữ văn	PTDTNT THCS Văn Lãng	34/60	Đạt
13	05.22	Hoàng Thị Thu	Hoài	31/05/1994	Nữ	Tày	Yên Trạch - Lạng Sơn	SP Ngữ văn	THPT Lộc Bình	55/60	Đạt
14	05.23	Lương Minh	Hồng	22/12/1994	Nữ	Tày	Lộc Bình - Lạng Sơn	SP Ngữ văn	THPT Tú Đoạn	57/60	Đạt
15	05.24	Đới Thanh	Huyền	23/07/1990	Nữ	Kinh	Hữu Lũng - Lạng Sơn	SP Ngữ văn	Trung tâm GDTX2	29/60	Không đạt
16	05.25	Lý Diệu	Hương	05/06/1999	Nữ	Dao	Bạch Thông-Bắc Kạn	SP Ngữ văn	DTNT THCS&THPT Tràng Định	36/60	Đạt
17	05.26	Đinh Hồng	Lan	28/06/1994	Nữ	Nùng	Lộc Bình - Lạng Sơn	SP Ngữ văn	THPT Đình Lập	46/60	Đạt
18	05.27	Đàm Thị Khánh	Linh	16/08/1997	Nữ	Nùng	Tràng Định - Lạng Sơn	SP Ngữ văn	THPT Tràng Định	48/60	Đạt
19	05.28	Đào Thị Thùy	Linh	15/08/1991	Nữ	Kinh	TP Lạng Sơn - Lạng Sơn	SP Ngữ văn	DTNT THCS&THPT Tràng Định	41/60	Đạt
20	05.29	Lục Thị	Linh	02/10/1994	Nữ	Nùng	TP Lạng Sơn - Lạng Sơn	SP Ngữ văn	THPT Lộc Bình	44/60	Đạt
21	05.30	Đinh Thị	Loan	13/09/1993	Nữ	Tày	Tràng Định - Lạng Sơn	SP Ngữ văn	DTNT THCS&THPT Tràng Định	44/60	Đạt
22	05.31	Lý Giang	Lưu	01/09/1993	Nữ	Nùng	Văn Lãng - Lạng Sơn	SP Ngữ văn	PTDTNT THCS Văn Lãng	48/60	Đạt
23	05.32	Hoàng Khánh	Ly	18/08/1993	Nữ	Tày	Bình Gia - Lạng Sơn	SP Ngữ văn	Trung tâm GDTX2	47/60	Đạt
24	05.33	Vi Thị Lưu	Ly	20/09/1995	Nữ	Tày	Chi Lăng - Lạng Sơn	SP Ngữ văn	THPT Chi Lăng	44/60	Đạt
25	05.34	Hoàng Thị	Mai	27/09/1994	Nữ	Tày	Văn Quan - Lạng Sơn	SP Ngữ văn	PTDTNT THCS Đình Lập	46/60	Đạt
26	05.35	Lưu Thị	Mai	29/04/1991	Nữ	Nùng	Bình Gia - Lạng Sơn	SP Ngữ văn	DTNT THCS&THPT Văn Quan	44/60	Đạt
27	05.36	Nông Thị Tuyết	Mai	04/09/1996	Nữ	Nùng	Cao Lộc - Lạng Sơn	SP Ngữ văn	THPT Văn Quan	-	Bỏ thi
28	05.37	Lương Thị Lê	Mây	15/02/1989	Nữ	Nùng	Tràng Định - Lạng Sơn	SP Ngữ văn	THPT Tràng Định	52/60	Đạt
29	05.38	Dương Thị	Minh	29/09/1992	Nữ	Tày	Bắc Sơn - Lạng Sơn	SP Ngữ văn	THPT Bắc Sơn	38/60	Đạt
30	05.39	Linh Thị	Minh	16/01/1995	Nữ	Nùng	Hữu Lũng - Lạng Sơn	SP Ngữ văn	THPT Vân Nham	-	Bỏ thi

Danh sách này gồm có 30 thí sinh:

- **Đạt: 24 thí sinh**
- **Không đạt: 01 thí sinh**
- **Bỏ thi: 05 thí sinh**

Lạng Sơn, ngày 04 tháng 7 năm 2022

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG TUYỂN DỤNG VIÊN CHỨC

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TỈNH LẠNG SƠN

Phan Mỹ Hạnh

SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO LẠNG SƠN
HỘI ĐỒNG TDVC NĂM 2022

PHÒNG THI SỐ 02 - CA THI 02

KẾT QUẢ THI VÒNG 1
PHẦN THI: KIẾN THỨC CHUNG

STT	SBD	Họ và tên		Ngày tháng năm sinh	Giới tính	Dân tộc	Hộ khẩu thường trú (huyện - tỉnh)	Chuyên ngành đào tạo	Đơn vị dự tuyển	Số câu đúng/tổng số câu	Kết quả
1	2	3		4	5	6	7	7	8	9	10
1	05.40	Hoàng Thị	Ngân	03/07/1995	Nữ	Tày	Đình Lập - Lạng Sơn	SP Ngữ văn	PTDTNT THCS Đình Lập	46/60	Đạt
2	05.41	Lăng Thị	Ngân	21/01/1991	Nữ	Nùng	Văn Lãng - Lạng Sơn	SP Ngữ văn	PTDTNT THCS Văn Lãng	50/60	Đạt
3	05.42	Chu Bích	Ngọc	28/08/2000	Nữ	Nùng	Tràng Định - Lạng Sơn	SP Ngữ văn	THPT Tràng Định	37/60	Đạt
4	05.43	Lục Thị	Nguyệt	10/12/1991	Nữ	Nùng	Văn Quan - Lạng Sơn	SP Ngữ văn	THPT Lương Văn Tri	42/60	Đạt
5	05.44	Trần Minh	Nguyệt	26/02/2000	Nữ	Nùng	TP Lạng Sơn - Lạng Sơn	SP Ngữ văn	DTNT THCS&THPT Lộc Bình	58/60	Đạt
6	05.45	Vi Thị	Nhi	01/08/1994	Nữ	Tày	Lộc Bình - Lạng Sơn	SP Ngữ văn	THPT Đình Lập	-	Bỏ thi
7	05.46	Đỗ Thị	Nhoi	17/12/1991	Nữ	Nùng	Cao Lộc - Lạng Sơn	SP Ngữ văn	THPT Văn Quan	48/60	Đạt
8	05.47	Đinh Thị Hồng	Nhung	02/03/1999	Nữ	Tày	Bình Gia - Lạng Sơn	SP Ngữ văn	THPT Lương Văn Tri	31/60	Đạt
9	05.48	Dương Thị	Phương	22/12/1993	Nữ	Tày	Bắc Sơn - Lạng Sơn	SP Ngữ văn	THPT Lương Văn Tri	39/60	Đạt
10	05.49	Hoàng Thu	Phương	28/07/1990	Nữ	Tày	TP Lạng Sơn - Lạng Sơn	SP Ngữ văn	DTNT THCS&THPT Lộc Bình	48/60	Đạt
11	05.50	La Thị	Phương	25/03/1995	Nữ	Nùng	Lộc Bình - Lạng Sơn	SP Ngữ văn	THPT Tú Đoạn	54/60	Đạt
12	05.51	Trần Thị Mai	Phương	12/11/1993	Nữ	Kinh	Lộc Bình - Lạng Sơn	SP Ngữ văn	THPT Tú Đoạn	50/60	Đạt
13	05.52	Vi Thị	Sen	20/01/1990	Nữ	Tày	Bắc Sơn - Lạng Sơn	SP Ngữ văn	Trung tâm GDTX2	-	Bỏ thi
14	05.53	Triệu Thị	Sơn	24/02/1995	Nữ	Nùng	Văn Quan - Lạng Sơn	SP Ngữ văn	DTNT THCS&THPT Văn Quan	51/60	Đạt
15	05.54	Liễu Thị	Tâm	23/07/1990	Nữ	Tày	Lộc Bình - Lạng Sơn	SP Ngữ văn	THPT Tú Đoạn	48/60	Đạt
16	05.55	Nguyễn Thị	Tâm	05/02/1994	Nữ	Kinh	Yên Thế - Bắc Giang	SP Ngữ văn	THPT Bắc Sơn	40/60	Đạt
17	05.56	Công Thị	Tấm	12/05/1996	Nữ	Nùng	Văn Lãng - Lạng Sơn	SP Ngữ văn	THPT Đình Lập	50/60	Đạt
18	05.57	Dương Hoài	Thanh	13/03/1993	Nữ	Tày	Văn Lãng - Lạng Sơn	SP Ngữ văn	THPT Lương Văn Tri	40/60	Đạt
19	05.58	Đường Thị Phương	Thảo	08/01/1995	Nữ	Nùng	Đại Từ - Thái Nguyên	SP Ngữ văn	THPT Văn Quan	-	Bỏ thi
20	05.59	Nguyễn Phương	Thảo	16/02/1993	Nữ	Kinh	Chi Lăng - Lạng Sơn	SP Ngữ văn	THPT Chi Lăng	36/60	Đạt
21	05.60	Hoàng Kim	Thiều	11/04/1993	Nữ	Tày	Văn Quan- Lạng Sơn	SP Ngữ văn	DTNT THCS&THPT Văn Quan	49/60	Đạt
22	05.61	Vi Thị	Thinh	11/12/1985	Nữ	Nùng	Chi Lăng - Lạng Sơn	SP Ngữ văn	THPT Chi Lăng	41/60	Đạt
23	05.62	Lành Thúy	Thơ	21/12/1997	Nữ	Tày	Sơn Tây - Hà Nội	SP Ngữ văn	THPT Đình Lập	46/60	Đạt
24	05.63	Nông Thị	Thu	11/12/1993	Nữ	Tày	Tràng Định - Lạng Sơn	SP Ngữ văn	PTDTNT THCS Đình Lập	58/60	Đạt
25	05.64	Lưu Thị Bích	Thủy	09/03/1987	Nữ	Nùng	TP Lạng Sơn - Lạng Sơn	Ngữ văn	Trung tâm GDTX2	47/60	Đạt
26	05.65	Từ Thị	Thủy	17/12/1996	Nữ	Tày	Tràng Định - Lạng Sơn	SP Ngữ văn	DTNT THCS&THPT Tràng Định	57/60	Đạt
27	05.66	Dương Thị	Trà	04/02/2000	Nữ	Tày	Bắc Sơn - Lạng Sơn	SP Ngữ văn	THPT Bắc Sơn	46/60	Đạt
28	05.67	Hoàng Thị Huyền	Trang	01/05/1993	Nữ	Tày	Tràng Định - Lạng Sơn	SP Ngữ văn	THPT Tràng Định	49/60	Đạt
29	05.68	Ngô Thu	Trang	07/06/1990	Nữ	Kinh	TP Lạng Sơn - Lạng Sơn	SP Ngữ văn	DTNT THCS&THPT Lộc Bình	44/60	Đạt
30	05.69	Nguyễn Thị Ánh	Vân	09/12/1992	Nữ	Tày	Chi Lăng - Lạng Sơn	SP Ngữ văn	THPT Chi Lăng	-	Bỏ thi

Danh sách này gồm có 30 thí sinh:

- **Đạt: 26 thí sinh**
- **Không đạt: 0 thí sinh**
- **Bỏ thi: 04 thí sinh**

Lạng Sơn, ngày 04 tháng 7 năm 2022

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG TUYỂN DỤNG VIÊN CHỨC

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TỈNH LẠNG SƠN

Phan Mỹ Hạnh

SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO LẠNG SƠN
HỘI ĐỒNG TDVC NĂM 2022

PHÒNG THI SỐ 03 - CA THI 02

KẾT QUẢ THI VÒNG 1
PHẦN THI: KIẾN THỨC CHUNG

STT	SBD	Họ và tên		Ngày tháng năm sinh	Giới tính	Dân tộc	Hộ khẩu thường trú (huyện - tỉnh)	Chuyên ngành đào tạo	Đơn vị dự tuyển	Số câu đúng/tổng số câu	Kết quả
1	2	3		4	5	6	7	7	8	9	10
1	05.70	Chu Thị Thanh	Xuân	30/07/1990	Nữ	Tày	TP Lạng Sơn - Lạng Sơn	SP Ngữ văn	THPT Lộc Bình	43/60	Đạt
2	06.01	Hoàng Ngọc	Ánh	08/02/1994	Nữ	Tày	Chi Lăng - Lạng Sơn	SPLịch sử	DTNT THCS&THPT Chi Lăng	52/60	Đạt
3	06.02	Lương Tiến	Dũng	11/06/1998	Nam	Tày	Bình Gia - Lạng Sơn	SP Lịch sử	PTDTNT THCS Bắc Sơn	36/60	Đạt
4	06.03	Lý Thị	Hà	28/06/1993	Nữ	Tày	Đình Lập - Lạng Sơn	SP Lịch sử	DTNT THCS Đình Lập	49/60	Đạt
5	06.04	Phương Thị	Hành	12/01/1997	Nữ	Sán chay	Lộc Bình - Lạng Sơn	SP Lịch sử	DTNT THCS Đình Lập	55/60	Đạt
6	06.05	Hoàng Thị	Hậu	21/07/1996	Nữ	Tày	Bắc Sơn - Lạng Sơn	SP Lịch sử	DTNT THCS&THPT Cao Lộc	40/60	Đạt
7	06.06	Triệu Thị	Hòa	07/05/1990	Nữ	Dao	Chi Lăng - Lạng Sơn	SPLịch sử	PTDTNT THCS&THPT Chi Lăng	49/60	Đạt
8	06.07	Phạm Hoa	Hồng	11/06/1992	Nữ	Nùng	Hữu Lũng - Lạng Sơn	SP Lịch sử	THPT Tân Thành	55/60	Đạt
9	06.08	Hoàng Thị Minh	Huệ	06/03/1996	Nữ	Tày	Bắc Sơn - Lạng Sơn	SP Lịch sử	PTDTNT THCS Bắc Sơn	51/60	Đạt
10	06.09	Hoàng Thị Mai	Hương	14/12/1997	Nữ	Tày	Văn Lãng - Lạng Sơn	SP Lịch sử	THPT Ba Sơn	-	Bỏ thi
11	06.10	Nguyễn Thị Nhật	Lệ	10/05/1998	Nữ	Tày	TP Cao Bằng - Cao Bằng	SP Lịch sử	PTDTNT THCS Văn Lãng	47/60	Đạt
12	06.11	Lương Thị Phương	Liên	27/11/1989	Nữ	Tày	TP Lạng Sơn - Lạng Sơn	SP Lịch sử	DTNT THCS&THPT Cao Lộc	55/60	Đạt
13	06.12	Nông Thị	Liên	28/02/1986	Nữ	Nùng	Chi Lăng - Lạng Sơn	SP Lịch sử	THPT Ba Sơn	46/60	Đạt
14	06.13	Lương Thị Bé	Loan	03/05/1992	Nữ	Nùng	Hữu Lũng - Lạng Sơn	SP Lịch sử	THPT Tân Thành	53/60	Đạt
15	06.14	Hoàng Thị	Na	10/03/1994	Nữ	Tày	Hòa An - Cao Bằng	SP Lịch sử	PTDTNT THCS Văn Lãng	35/60	Đạt
16	06.15	Vy Thị	Niềm	08/07/1994	Nữ	Nùng	Văn Lãng - Lạng Sơn	SP Lịch sử	DTNT THCS&THPT Cao Lộc	-	Bỏ thi
17	06.16	Hoàng Thị	Nga	12/08/1993	Nữ	Tày	Văn Lãng - Lạng Sơn	SP Lịch sử	PTDTNT THCS Văn Lãng	39/60	Đạt
18	06.17	Hoàng Thị	Ngọc	26/12/1994	Nữ	Tày	Bắc Sơn - Lạng Sơn	SPLịch sử	DTNT THCS&THPT Chi Lăng	47/60	Đạt
19	06.18	Vy Thị Hồng	Nhung	21/11/1988	Nữ	Tày	Hữu Lũng - Lạng Sơn	SP Lịch sử	THPT Tân Thành	60/60	Đạt
20	06.19	Triệu Thị	Như	07/10/1991	Nữ	Nùng	Hữu Lũng - Lạng Sơn	Lịch sử	DTNT THCS&THPT Cao Lộc	-	Bỏ thi
21	06.20	Lý Thị	Phương	22/01/1994	Nữ	Tày	Đình Lập - Lạng Sơn	SP Lịch sử	DTNT THCS Đình Lập	55/60	Đạt
22	06.21	Chu Thị Châu	Sa	02/10/1998	Nữ	Nùng	Tràng Định - Lạng Sơn	SP Lịch sử	PTDTNT THCS Văn Lãng	44/60	Đạt
23	06.22	Trần Thị	Sự	24/03/1994	Nữ	Nùng	Lộc Bình - Lạng Sơn	SP Lịch sử	DTNT THCS Đình Lập	52/60	Đạt
24	06.23	Ngô Thị	Tuyết	26/11/1994	Nữ	Kinh	Hiệp Hòa - Bắc Giang	SP Lịch sử	PTDTNT THCS Bắc Sơn	41/60	Đạt
25	06.24	Đồng Văn	Thái	16/04/1991	Nam	Kinh	Bắc Sơn - Lạng Sơn	SP Lịch sử	PTDTNT THCS Bắc Sơn	45/60	Đạt
26	06.25	Bế Thị Phương	Thảo	08/6/19996	Nữ	Tày	Tràng Định - Lạng Sơn	SP Lịch sử	DTNT THCS&THPT Cao Lộc	-	Bỏ thi
27	06.26	Hoàng Thị	Thảo	28/08/1993	Nữ	Tày	TP Lạng Sơn - Lạng Sơn	SP Lịch sử	DTNT THCS&THPT Cao Lộc	49/60	Đạt
28	06.27	Vi Thị Hồng	Thơm	24/08/1995	Nữ	Tày	Chi Lăng - Lạng Sơn	SPLịch sử	DTNT THCS&THPT Chi Lăng	40/60	Đạt
29	06.28	Triệu Văn	Thu	04/12/1993	Nam	Nùng	Bình Gia - Lạng Sơn	SP Lịch sử	THPT Ba Sơn	42/60	Đạt
30	06.29	Nguyễn Thu	Thủy	30/12/1995	Nữ	Tày	Bắc Sơn - Lạng Sơn	SP Lịch sử	PTDTNT THCS Bắc Sơn	49/60	Đạt

Danh sách này gồm có 30 thí sinh:

- **Đạt: 26 thí sinh**
- **Không đạt: 0 thí sinh**
- **Bỏ thi: 04 thí sinh**

Lạng Sơn, ngày 04 tháng 7 năm 2022

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG TUYỂN DỤNG VIÊN CHỨC

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TỈNH LẠNG SƠN

Phan Mỹ Hạnh

SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO LẠNG SƠN
HỘI ĐỒNG TDVC NĂM 2022

PHÒNG THI SỐ 01 - CA THI 03

KẾT QUẢ THI VÒNG 1
PHẦN THI: KIẾN THỨC CHUNG

STT	SBD	Họ và tên		Ngày tháng năm sinh	Giới tính	Dân tộc	Hộ khẩu thường trú (huyện - tỉnh)	Chuyên ngành đào tạo	Đơn vị dự tuyển	Số câu đúng/tổng số câu	Kết quả
1	2	3		4	5	6	7	7	8	9	10
1	06.30	Dương Thị	Thúy	02/02/1990	Nữ	Tày	Bắc Sơn - Lạng Sơn	Lịch Sử	PTDTNT THCS Văn Lãng	43/60	Đạt
2	06.31	Phương Thị Thùy	Trang	12/03/1990	Nữ	Tày	Cao Lộc - Lạng Sơn	SP Lịch sử	THPT Ba Sơn	52/60	Đạt
3	06.32	Triệu Thị Kim	Yến	01/12/1994	Nữ	Nùng	Chi Lăng - Lạng Sơn	SPLịch sử	DTNT THCS&THPT Chi Lăng	44/60	Đạt
4	07.01	Hoàng Anh	Dũng	19/08/1992	Nam	Tày	Bắc Sơn - Lạng Sơn	SP Địa lí	DTNT THCS&THPT Văn Quan	41/60	Đạt
5	07.02	Hoàng Thị	Duyên	13/03/1994	Nữ	Nùng	Hữu Lũng - Lạng Sơn	SP Địa lí	THPT Tân Thành	-	Bỏ thi
6	07.03	Nông Minh	Đức	11/12/1986	Nam	Tày	TP Lạng Sơn - Lạng Sơn	SP Địa lí	THPT Hòa Bình	33/60	Đạt
7	07.04	Hoàng Thị	Huệ	10/12/1997	Nữ	Nùng	TP Lạng Sơn - Lạng Sơn	SP Địa lí	PTDTNT THCS Văn Lãng	52/60	Đạt
8	07.05	Nguyễn Thị Diệu	Hương	05/10/1990	Nữ	Kinh	Chi Lăng - Lạng Sơn	SP Địa lí	THPT Tân Thành	53/60	Đạt
9	07.06	Nông Thị Mai	Lan	26/02/1994	Nữ	Nùng	Cao Lộc - Lạng Sơn	SP Địa lí	DTNT THCS&THPT Văn Quan	46/60	Đạt
10	07.07	Bùi Thị	Nga	15/03/1996	Nữ	Tày	Đình Lập - Lạng Sơn	SP Địa lí	THPT Đình Lập	58/60	Đạt
11	07.08	Nông Thị Hằng	Nga	18/06/1994	Nữ	Tày	Hữu Lũng - Lạng Sơn	SP Địa lí	THPT Tân Thành	-	Bỏ thi
12	07.09	Nông Bích	Ngân	08/02/1993	Nữ	Tày	Tràng Định - Lạng Sơn	SP Địa lí	DTNT THCS&THPT Lộc Bình	54/60	Đạt
13	07.10	Nông Thị	Phương	29/03/1993	Nữ	Nùng	Văn Lãng - Lạng Sơn	SP Địa lí	PTDTNT THCS Văn Lãng	45/60	Đạt
14	07.11	Hứa Thị Kim	Quy	15/05/1991	Nữ	Nùng	Hữu Lũng - Lạng Sơn	SP Địa lí	THPT Tân Thành	47/60	Đạt
15	07.12	Hoàng Thị	Quỳnh	15/12/1997	Nữ	Tày	Bình Gia - Lạng Sơn	SP Địa lí	PTDTNT THCS Bắc Sơn	41/60	Đạt
16	07.13	Dương Thị	Sông	22/09/1994	Nữ	Nùng	Cao Lộc - Lạng Sơn	SP Địa lí	PTDTNT THCS Văn Lãng	51/60	Đạt
17	07.14	La Văn	Sơn	03/08/1994	Nam	Tày	Bình Gia - Lạng Sơn	SP Địa lí	PTDTNT THCS Bắc Sơn	53/60	Đạt
18	07.15	Dương Thị	Tình	30/12/1988	Nữ	Tày	Bắc Sơn - Lạng Sơn	SP Địa lí	PTDTNT THCS Văn Lãng	52/60	Đạt
19	07.16	Dương Thị	Tuyết	27/06/1997	Nữ	Nùng	Bình Gia - Lạng Sơn	SP Địa lí	DTNT THCS&THPT Văn Quan	-	Bỏ thi
20	07.17	Triệu Thanh	Thảo	04/06/1996	Nữ	Nùng	Văn Quan - Lạng Sơn	Sp Địa lý	DTNT THCS&THPT Lộc Bình	44/60	Đạt
21	07.18	Dương Mạnh	Thắng	23/02/1987	Nam	Tày	Bắc Sơn - Lạng Sơn	SP Địa lí	PTDTNT THCS Bắc Sơn	54/60	Đạt
22	07.19	Bế Thị	Thu	29/07/2000	Nữ	Tày	Tràng Định - Lạng Sơn	SP Địa lí	THPT Hòa Bình	-	Bỏ thi
23	07.20	Nguyễn Thị	Thùy	07/06/1991	Nữ	Tày	Tràng Định - Lạng Sơn	Sp Địa lý	DTNT THCS&THPT Lộc Bình	51/60	Đạt
24	07.21	Triệu Ngọc	Trâm	29/10/1993	Nữ	Nùng	Văn Quan - Lạng Sơn	SP Địa lí	DTNT THCS&THPT Văn Quan	49/60	Đạt
25	07.22	Dương Thị	Việt	21/02/1991	Nữ	Tày	Bắc Sơn - Lạng Sơn	SP Địa lí	PTDTNT THCS Bắc Sơn	52/60	Đạt
26	08.01	Vi Thị Linh	Chi	13/01/1994	Nữ	Tày	Tràng Định - Lạng Sơn	SP GD chính trị	PTDTNT THCS Văn Lãng	55/60	Đạt
27	08.02	Vũ Thị	Diễm	14/07/1993	Nữ	Kinh	TP Lạng Sơn - Lạng Sơn	SP GD chính trị	DTNT THCS&THPT Cao Lộc	-	Bỏ thi
28	08.03	Hoàng Thu	Hiền	23/05/1997	Nữ	Tày	Chi Lăng - Lạng Sơn	SP GD chính trị	DTNT THCS&THPT Chi Lăng	55/60	Đạt
29	08.04	Dương Thị	Kim	18/08/1996	Nữ	Tày	Bắc Sơn - Lạng Sơn	SP GD chính trị	THPT Văn Quan	44/60	Đạt
30	08.05	Triệu Thúy	Lan	01/03/1993	Nữ	Nùng	Văn Quan - Lạng Sơn	SP GDCD	THPT Văn Quan	48/60	Đạt

Danh sách này gồm có 30 thí sinh:

- **Đạt: 25 thí sinh**
- **Không đạt: 0 thí sinh**
- **Bỏ thi: 05 thí sinh**

Lạng Sơn, ngày 04 tháng 7 năm 2022

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG TUYỂN DỤNG VIÊN CHỨC

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TỈNH LẠNG SƠN

Phan Mỹ Hạnh

SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO LẠNG SƠN
HỘI ĐỒNG TDVC NĂM 2022

PHÒNG THI SỐ 02 - CA THI 03

KẾT QUẢ THI VÒNG 1
PHẦN THI: KIẾN THỨC CHUNG

STT	SBD	Họ và tên		Ngày tháng năm sinh	Giới tính	Dân tộc	Hộ khẩu thường trú (huyện - tỉnh)	Chuyên ngành đào tạo	Đơn vị dự tuyển	Số câu đúng/tổng số câu	Kết quả
1	2	3		4	5	6	7	7	8	9	10
1	08.06	Triệu Thị Ngọc	Linh	14/11/1999	Nữ	Nùng	Thạch An - Cao Bằng	SP GDCD	THPT Văn Lãng	48/60	Đạt
2	08.07	Triệu Thị	Nghiệp	21/05/1998	Nữ	Nùng	Hữu Lũng - Lạng Sơn	SP GD chính trị	THPT Văn Lãng	41/60	Đạt
3	08.08	Lê Thị	Tấm	21/07/1994	Nữ	Nùng	Bình Gia - Lạng Sơn	SP GD chính trị	THPT Văn Quan	52/60	Đạt
4	08.09	Lý Thị Thu	Thảo	12/01/1991	Nữ	Nùng	Lộc Bình - Lạng Sơn	SP GDCD	THPT Cao Lộc	43/60	Đạt
5	08.10	Hoàng Thị	Thỏa	08/02/2000	Nữ	Nùng	Hòa An - Cao Bằng	SP GD chính trị	DTNT THCS&THPT Chi Lăng	49/60	Đạt
6	08.11	Hoàng Thị	Thúy	14/02/1996	Nữ	Nùng	Tràng Định - Lạng Sơn	SP GD chính trị	PTDTNT THCS Văn Lãng	52/60	Đạt
7	08.12	Lục Thị	Trang	17/03/1991	Nữ	Nùng	Văn Lãng - Lạng Sơn	SP GD chính trị	THPT Cao Lộc	52/60	Đạt
8	08.13	Hoàng Minh	Trọng	12/03/1994	Nam	Tày	Bắc Sơn - Lạng Sơn	SP GD chính trị	THPT Văn Quan	54/60	Đạt
9	08.14	Đinh Tố	Uyên	12/02/1998	Nữ	Tày	Na Rì - Bắc Kạn	SP GD chính trị	DTNT THCS&THPT Chi Lăng	43/60	Đạt
10	09.01	Lý Khánh	Huyền	02/09/1995	Nữ	Nùng	TP Lạng Sơn - Lạng Sơn	SP Tiếng Anh	DTNT THCS&THPT Lộc Bình	48/60	Đạt
11	09.02	Nông Thu	Huyền	07/08/1995	Nữ	Nùng	Tràng Định - Lạng Sơn	SP Anh	THPTTràng Định	45/60	Đạt
12	09.03	Lương Ngọc	Lăng	26/08/1997	Nữ	Tày	Bắc Sơn - Lạng Sơn	SP Anh	THPT Vũ Lễ	36/60	Đạt
13	09.04	Mã Thị Hương	Ly	28/08/2000	Nữ	Nùng	TP Lạng Sơn - Lạng Sơn	SP Anh	THPT Đồng Bành	46/60	Đạt
14	09.05	Hoàng Kim	Anh	07/11/1996	Nữ	Tày	Bình Gia - Lạng Sơn	Ngôn ngữ Anh	THPT Bình Gia	53/60	Đạt
15	09.06	Nguyễn Thảo	Quỳnh	02/10/2000	Nữ	Kinh	Yên Khánh - Ninh Bình	SP Anh	THPT Lộc Bình	38/60	Đạt
16	09.07	Hà Thị	Tâm	22/10/1995	Nữ	Nùng	Tràng Định - Lạng Sơn	SP Anh	THPTTràng Định	-	Bỏ thi
17	10.01	Hứa Thị	Hà	24/10/1994	Nữ	Nùng	Cao Lộc - Lạng Sơn	SP T. Trung	THPT Hoàng Văn Thụ	-	Bỏ thi
18	10.02	Đinh Ngọc	Huyền	18/12/1999	Nữ	Kinh	Cao Lộc - Lạng Sơn	SP T. Trung	THPT chuyên Chu Văn An	50/60	Đạt
19	10.03	Đinh Khánh	Linh	11/10/1995	Nữ	Kinh	TP Lạng Sơn - Lạng Sơn	SP T. Trung	THPT Việt Bắc	54/60	Đạt
20	10.04	Chu Thị	Phương	25/11/1994	Nữ	Nùng	TP Lạng Sơn - Lạng Sơn	SP T. Trung	THPT Việt Bắc	46/60	Đạt
21	10.05	Trần Thu	Thảo	11/07/1998	Nữ	Kinh	TP Thái Nguyên - Thái Nguyên	SP T. Trung	THPT Hoàng Văn Thụ	48/60	Đạt
22	11.01	Nông Thu	Hằng	14/10/1993	Nữ	Tày	Tràng Định - Lạng Sơn	CNTT	THPT Tràng Định	40/60	Đạt
23	11.02	Lý Thị	Thúy	30/09/1986	Nữ	Nùng	TP Lạng Sơn - Lạng Sơn	CĐ SP KT Tin học, ĐH KH máy tính	DTNT THCS&THPT Lộc Bình	44/60	Đạt
24	11.03	Lê Thị Thu	Trang	16/09/1985	Nữ	Tày	Cao Lộc - Lạng Sơn	SP Tin	THPT Ba Sơn	54/60	Đạt
25	12.01	Dương Thị	Yến	01/06/1988	Nữ	Tày	Bắc Sơn - Lạng Sơn	SP KTNN-KTCN	THPT Vũ Lễ	57/60	Đạt
26	13.01	Triệu Văn	Hành	13/01/1993	Nam	Dao	Tràng Định - Lạng Sơn	SP GDTC	THPT Văn Lãng	30/60	Đạt
27	13.02	Trịnh Lan	Hương	11/01/2000	Nữ	Tày	Bắc Sơn - Lạng Sơn	SP GDTC	THPT Văn Lãng	48/60	Đạt
28	13.03	Đàm Thị	Khuyên	28/08/1993	Nữ	Nùng	TP Lạng Sơn - Lạng Sơn	GDTC	THPT Văn Lãng	-	Bỏ thi
29	13.04	Lâm Văn	Phương	03/06/1984	Nam	Kinh	Đông Triều - Quảng Ninh	SP GDTC	THPT Na Dương	16/60	Không đạt
30	13.05	Vi Sơn	Tùng	10/12/1992	Nam	Tày	Lộc Bình - Lạng Sơn	SP GDTC	THPT Na Dương	38/60	Đạt

Danh sách này gồm có 30 thí sinh:

- **Đạt: 26 thí sinh**
- **Không đạt: 01 thí sinh**
- **Bỏ thi: 03 thí sinh**

Lạng Sơn, ngày 04 tháng 7 năm 2022
CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG TUYỂN DỤNG VIÊN CHỨC

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TỈNH LẠNG SƠN

Phan Mỹ Hạnh

SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO LẠNG SƠN
HỘI ĐỒNG TDVC NĂM 2022

PHÒNG THI SỐ 03 - CA THI 03

KẾT QUẢ THI VÒNG 1
PHẦN THI: KIẾN THỨC CHUNG

STT	SBD	Họ và tên		Ngày tháng năm sinh	Giới tính	Dân tộc	Hộ khẩu thường trú (huyện - tỉnh)	Chuyên ngành đào tạo	Đơn vị dự tuyển	Số câu đúng/tổng số câu	Kết quả	Ghi chú
1	2	3		4	5	6	7	7	8	9	10	11
1	14.01	Vi Thị Lan	Anh	06/07/1991	Nữ	Nùng	Văn Lãng - Lạng Sơn	SP GDTC-GDQPAN	THPT Đồng Đăng	48/60	Đạt	
2	14.02	Hoàng Thị Hương	Bưởi	23/08/1998	Nữ	Tày	Bắc Sơn - Lạng Sơn	GV GDQPAN	DTNT THCS&THPT Cao Lộc	-	Bỏ thi	
3	14.03	Phạm Thế	Hội	04/10/1998	Nam	Kinh	Lục Nam-Bắc Giang	GV GDQPAN	THPT Chi Lăng	-	Bỏ thi	
4	14.04	Triệu Nhật	Lai	25/08/1996	Nam	Dao	Thạch An - Cao Bằng	GV GDQPAN	DTNT THCS&THPT Tràng Định	32/60	Đạt	
5	14.05	Hoàng Thị	Loan	28/03/1997	Nữ	Tày	Bắc Sơn - Lạng Sơn	GV GDQPAN	THPT Na Dương	48/60	Đạt	
6	14.06	Triệu Văn	Luân	08/03/1998	Nam	Nùng	Bình Gia - Lạng Sơn	GV GDQPAN	THPT Chi Lăng	38/60	Đạt	
7	14.07	Vi Thị	Lý	11/06/1999	Nữ	Tày	Đình Lập - Lạng Sơn	SP GDQPAN	PTDTNT THCS Đình Lập	50/60	Đạt	
8	14.08	Dương Thị	Minh	15/08/1998	Nữ	Tày	Ba Bể - Bắc Kạn	GV GDQPAN	PTDTNT THCS Đình Lập	54/60	Đạt	
9	14.09	Nông Văn	Phương	11/02/1995	Nam	Tày	Lộc Bình - Lạng Sơn	SP GDTC-GDQPAN	DTNT THCS&THPT Cao Lộc	54/60	Đạt	
10	14.10	Hoàng Kim	Phượng	14/11/1998	Nữ	Nùng	Chi Lăng - Lạng Sơn	SP GDQP&AN	THPT Chi Lăng	50/60	Đạt	
11	14.11	Hà Thị	Quế	10/04/1996	Nữ	Tày	Chợ Đồn - Bắc Kạn	SP GDQPAN	THPT Đồng Đăng	-	Bỏ thi	
12	14.12	Lành Thế	Toàn	30/03/1995	Nam	Tày	Lộc Bình - Lạng Sơn	GV GDQPAN	THPT Na Dương	54/60	Đạt	
13	14.13	Lương Thị	Tuyết	08/08/1997	Nữ	Tày	Chi Lăng - Lạng Sơn	GV GDQPAN	THPT Chi Lăng	52/60	Đạt	
14	14.14	Dương Hồng	Thắm	28/08/1999	Nữ	Tày	TP Lạng Sơn - Lạng Sơn	GV GDQPAN	DTNT THCS&THPT Cao Lộc	32/60	Đạt	Đã trừ 25% tổng số câu trả lời đúng (lý do: mang điện thoại di động vào phòng thi)
15	14.15	Vi Văn	Thiết	09/08/1997	Nam	Nùng	Quảng Hòa - Cao Bằng	GDQPAN	DTNT THCS&THPT Tràng Định	48/60	Đạt	
16	14.16	Nông Văn	Vẫn	20/02/1992	Nam	Nùng	Hà Quảng - Cao Bằng	SP GDTC-GDQPAN	DTNT THCS&THPT Tràng Định	32/60	Đạt	
17	14.17	Trịnh Thị	Viện	27/06/1996	Nữ	Dao	Bắc Sơn - Lạng Sơn	SP GDQPAN	THPT Lộc Bình	49/60	Đạt	
18	15.01	Triệu Văn	Bình	06/12/1995	Nam	Dao	Tràng Định - Lạng Sơn	Hành chính văn phòng	THPT Ba Sơn	41/60	Đạt	
19	15.02	Nguyễn Thị	Dịu	10/06/1989	Nữ	Kinh	Chi Lăng - Lạng Sơn	Hành chính VT	THPT DTNT tỉnh	32/60	Đạt	
20	15.03	Hoàng Thị	Hoài	20/01/1985	Nữ	Tày	Đình Lập - Lạng Sơn	Lưu trữ và QTVP	THPT Đình Lập	36/60	Đạt	
21	15.04	Lý Thị	Hơn	18/05/1995	Nữ	Nùng	TP Lạng Sơn - Lạng Sơn	VT-LT	THPT chuyên Chu Văn An	36/60	Đạt	
22	15.05	Nông Thị	Nga	19/07/1987	Nữ	Tày	Lộc Bình - Lạng Sơn	Văn thư hành chính	DTNT THCS&THPT Lộc Bình	40/60	Đạt	
23	15.06	Nguyễn Thị	Quảng	08/09/1994	Nữ	Tày	Đình Lập - Lạng Sơn	Quản trị VP	THPT Đình Lập	-	Bỏ thi	
24	15.07	Trần Bích	Vân	03/09/1993	Nữ	Tày	Tràng Định - Lạng Sơn	Hành chính văn phòng	THPT Hội Hoan	39/60	Đạt	
25	15.08	Lý Thị	Vui	15/10/1992	Nữ	Sán chí	Lộc Bình - Lạng Sơn	Văn thư hành chính	THPT Lộc Bình	33/60	Đạt	
26	15.09	Nguyễn Thị Hải	Yến	18/09/1990	Nữ	Tày	TP Lạng Sơn - Lạng Sơn	Văn thư - Lưu trữ	THPT Hoàng Văn Thụ	41/60	Đạt	
27	16.01	Lương Trường	Kiều	08/10/1990	Nam	Tày	Tràng Định - Lạng Sơn	Y sỹ	DTNT THCS&THPT Tràng Định	27/60	Không đạt	
28	16.02	Hoàng Thị	Trang	16/10/1996	Nữ	Tày	Bắc Sơn - Lạng Sơn	Y sỹ	THPT Bắc Sơn	33/60	Đạt	
29	16.03	Ninh Thị	Uyên	11/07/1994	Nữ	Cao Lan	Hữu Lũng - Lạng Sơn	Y sỹ	DTNT THCS Hữu Lũng	42/60	Đạt	
30	16.04	Nguyễn Đình	Vĩnh	14/04/1990	Nam	Tày	Văn Quan - Lạng Sơn	Y sỹ	THPT Văn Quan	39/60	Đạt	

Danh sách này gồm có 30 thí sinh:

- **Đạt: 25 thí sinh**
- **Không đạt: 01 thí sinh**
- **Bỏ thi: 04 thí sinh**

Lạng Sơn, ngày 04 tháng 7 năm 2022

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG TUYỂN DỤNG VIÊN CHỨC

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TỈNH LẠNG SƠN

Phan Mỹ Hạnh

SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO LẠNG SƠN
HỘI ĐỒNG TDVC NĂM 2022

KẾT QUẢ THI VÒNG 1
PHẦN THI: TIẾNG ANH

STT	SBD	Họ và tên		Ngày tháng năm sinh	Giới tính	Dân tộc	Hộ khẩu thường trú (huyện - tỉnh)	Chuyên ngành đào tạo	Đơn vị dự tuyển	Số câu đúng/tổng số câu	Kết quả
1	2	3		4	5	6	7	7	8	9	10
1	01.05	Nguyễn Thị Minh	Châu	14/12/1990	Nữ	Kinh	TP Lạng Sơn - Lạng Sơn	SP Toán	PTDTNT THCS Đình Lập	20/30	Đạt
2	01.07	Nguyễn Thị Thùy	Dương	17/06/1992	Nữ	Kinh	Lục Nam - Bắc Giang	Ths Toán, ĐHSP Toán-Tin	THPT Tân Thành	20/30	Đạt
3	01.12	Dương Thị Thu	Huệ	27/09/1994	Nữ	Kinh	Văn Quan - Lạng Sơn	SP Toán	PTDTNT THCS Hữu Lũng	12/30	Không đạt
4	01.14	Phan Thị	Huyền	02/04/1990	Nữ	Kinh	Việt Yên - Bắc Giang	SP Toán	THPT Tân Thành	25/30	Đạt
5	01.19	Nguyễn Diệu	Linh	02/05/1994	Nữ	Kinh	Sơn Động - Bắc Giang	SP Toán	THPT Đình Lập	22/30	Đạt
6	01.25	Nguyễn Chí	Toàn	16/02/1993	Nam	Kinh	Sơn Tây - Hà Nội	SP Toán	THPT Đình Lập	19/30	Đạt
7	01.26	Trần Minh	Tuấn	01/08/1985	Nam	Kinh	Đáp Cầu - Bắc Ninh	SP Toán	THPT Bình Gia	25/30	Đạt
8	01.34	Nguyễn Thị	Trang	01/09/1992	Nữ	Kinh	Bắc Sơn - Lạng Sơn	Toán	THPT Vũ Lễ	16/30	Đạt
9	02.01	Nguyễn Mai	Anh	17/09/1992	Nữ	Kinh	TP Lạng Sơn-Lạng Sơn	SP Vật lí	DTNT THCS&THPT Chi Lăng	24/30	Đạt
10	02.02	Phạm Thị Lan	Anh	24/03/1990	Nữ	Kinh	Văn Lãng-Lạng Sơn	SP Vật lí	DTNT THCS Văn Lãng	8/30	Không đạt
11	02.06	Bùi Văn	Dũng	19/10/1990	Nam	Kinh	Lục Nam - Bắc Giang	SP Vật lí	THPT Văn Nham	24/30	Đạt
12	02.10	Vũ Thị	Lan	08/04/1995	Nữ	Kinh	Hữu Lũng-Lạng Sơn	SP Vật lí	THPT Văn Nham	24/30	Đạt
13	02.11	Nguyễn Hoàng	Long	05/12/2000	Nam	Kinh	TP lạng Sơn - Lạng Sơn	SP Vật lí	THPTchuyên Chu Văn An	26/30	Đạt
14	02.15	Ngụy Thị	Uyên	15/05/1993	Nữ	Kinh	Hữu Lũng-Lạng Sơn	SP Vật lí	THPT Văn Nham	-	Bỏ thi
15	03.07	Nguyễn Thị	Nga	18/12/1995	Nữ	Kinh	Phú Xuyên - Hà Nội	SP Hóa	THPT Văn Nham	-	Bỏ thi
16	03.11	Nguyễn Trần	Sơn	02/04/1998	Nam	Kinh	Đình Lập - Lạng Sơn	SP Hóa	THPT Văn Nham	20/30	Đạt
17	04.15	Thân Thị Kim	Phượng	21/06/1996	Nữ	Kinh	Hữu Lũng - Lạng Sơn	SP Sinh	THPT Hòa Bình	-	Bỏ thi
18	05.03	Vũ Thị Kim	Anh	21/08/2000	Nữ	Kinh	Tân Yên - Bắc Giang	SP Ngữ văn	THPT Văn Quan	8/30	Không đạt
19	05.14	Lương Thanh	Hằng	03/01/1989	Nữ	Kinh	TP Lạng Sơn - Lạng Sơn	SP Ngữ văn	PTDTNT THCS&THPT Lộc Bình	21/30	Đạt
20	05.16	Lương Thị	Hiền	17/05/1997	Nữ	Kinh	Hữu Lũng - Lạng Sơn	SP Ngữ văn	THPT Văn Nham	-	Bỏ thi
21	05.20	Nguyễn Ngọc	Hoa	17/07/1991	Nữ	Kinh	Tràng Định - Lạng Sơn	SP Ngữ văn	PTDTNT THCS&THPT Tràng Định	21/30	Đạt
22	05.24	Đới Thanh	Huyền	23/07/1990	Nữ	Kinh	Hữu Lũng - Lạng Sơn	SP Ngữ văn	Trung tâm GDTX2	-	Bỏ thi
23	05.28	Đào Thị Thùy	Linh	15/08/1991	Nữ	Kinh	TP Lạng Sơn - Lạng Sơn	SP Ngữ văn	PTDTNT THCS&THPT Tràng Định	10/30	Không đạt
24	05.51	Trần Thị Mai	Phương	12/11/1993	Nữ	Kinh	Lộc Bình - Lạng Sơn	SP Ngữ văn	THPT Tú Đoạn	27/30	Đạt
25	05.55	Nguyễn Thị	Tâm	05/02/1994	Nữ	Kinh	Yên Thế - Bắc Giang	SP Ngữ văn	THPT Bắc Sơn	20/30	Đạt
26	05.59	Nguyễn Phương	Thảo	16/02/1993	Nữ	Kinh	Chi Lăng - Lạng Sơn	SP Ngữ văn	THPT Chi Lăng	26/30	Đạt
27	06.23	Ngô Thị	Tuyết	26/11/1994	Nữ	Kinh	Hiệp Hòa - Bắc Giang	SP Lịch sử	PTDTNT THCS Bắc Sơn	13/30	Không đạt
28	06.24	Đồng Văn	Thái	16/04/1991	Nam	Kinh	Bắc Sơn - Lạng Sơn	SP Lịch sử	PTDTNT THCS Bắc Sơn	17/30	Đạt
29	07.05	Nguyễn Thị Diệu	Hương	05/10/1990	Nữ	Kinh	Chi Lăng - Lạng Sơn	SP Địa lí	THPT Tân Thành	21/30	Đạt
30	08.02	Vũ Thị	Diễm	14/07/1993	Nữ	Kinh	TP Lạng Sơn - Lạng Sơn	SP GD chính trị	PTDTNT THCS&THPT Cao Lộc	-	Bỏ thi
31	13.04	Lâm Văn	Phương	03/06/1984	Nam	Kinh	Đông Triều - Quảng Ninh	SP GDTC	THPT Na Dương	-	Bỏ thi
32	14.03	Phạm Thế	Hội	04/10/1998	Nam	Kinh	Lục Nam-Bắc Giang	GV GDQPAN	THPT Chi Lăng	-	Bỏ thi
33	15.02	Nguyễn Thị	Dịu	10/06/1989	Nữ	Kinh	Chi Lăng - Lạng Sơn	Hành chính VT	THPT DTNT tỉnh	12/30	Không đạt

Danh sách này gồm có 33 thí sinh:

- **Đạt: 19 thí sinh**
- **Không đạt: 06 thí sinh**
- **Bỏ thi: 08 thí sinh**

Lạng Sơn, ngày 04 tháng 7 năm 2022

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG TUYỂN DỤNG VIÊN CHỨC

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TỈNH LẠNG SƠN

Phan Mỹ Hạnh